TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST - DS	*Hàm Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST - DS, ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 2 Mỏ Nghiều, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Đàm Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 2 Tân Yên, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hiệu lực của hợp đồng: Ông Nguyễn Văn H và ông Đàm Văn S thỏa thuận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ngày 24/6/2013 giữa ông Nguyễn Văn H và ông Đàm Văn S không phát sinh hiệu lực (vô hiệu).

- Về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

+ Ông Nguyễn Văn H và ông Đàm Văn S cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ông Đàm Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 440.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu đồng*). Thời gian ông Đàm Văn S thực hiện nghĩa vụ trả tiền là ngày 17/01/2022, phương thức trả 01 lần.

+ Ông Đàm Văn S có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H quyền sử dụng 135m^2 đất (chiều rộng 4,5m, chiều dài 30m) tại thôn 1 Tân Yên, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thuộc thửa 12a +12b, tờ bản đồ số 43, đã được UBND

huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V905601 ngày 28/9/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Bình và bà Tống Thị Bảo theo phần kết luận tại Biên bản hòa giải tranh chấp liên quan đến việc giao dịch quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Văn H và ông Đàm Văn S do UBND xã T lập ngày 06/8/2021.

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn H nếu ông Đàm Văn S chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Các bên phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về việc yêu cầu tuyên Hợp đồng vô hiệu và 10.800.000đ (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tổng số tiền án phí là 10.950.000đ (*Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Nguyễn Văn H và ông Đàm Văn S thỏa thuận mỗi bên chịu 50% tiền án phí, cụ thể:

+ Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tổng cộng ông Nguyễn Văn H phải nộp là 5.475.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.050.000đ (*Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004511 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Ông Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền là 3.575.000đ (*Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

+ Ông Đàm Văn S tự nguyện nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tổng cộng ông Đàm Văn S phải nộp là 5.475.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San